

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/06/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK5+P6+TD1	7:00	4+0+18	0+0+0		0+4+16	0+0+0	CHUYEN 1 P6-TD1
2		TD2	7:25	18	0		19	0	
3		RP2+RP1+CLO	7:25	0+0+15	0+0+0		5+0+17	0+0+0	CHUYEN 2 RP2-RP1
4		TD3+BK6	9:25	19+0	0+0		20+2	0+0	
5		TD2	11:00	17	0		16	0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 21/06/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
B.CARD: CAM-1	TO: BK5 - P6 - TD1	CREW: KHOAN - N.CUONG - NNAM	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 1		VNHS FLIGHT: TM26/2750	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TRƯƠNG QUYẾT THẮNG	BK5	56	1	10	1	13	77	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ THÁI THÀNH	BK5	57-58	2	17			77	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN PHƯƠNG DUY	BK5	59	1	17			124	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ VĂN KIÊN	TD1	87	1	4			76	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ TÚ NAM	TD1	89	1	8			75	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VIỆT CHƯƠng	TD1	93	1	6			63	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	TD1	83	1	3			80	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM ĐĂNG NINH	TD1	84	1	5			55	KHOAN	Vietnamese
9	ĐOÀN VĂN KHÁNH	TD1	92	1	6			78	KHOAN	Vietnamese
10	NGHIÊM XUÂN VIỆT	TD1	79	1	12			66	ANTOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	TD1	90-91	2	13			86	YTE	Vietnamese
12	HÀ MINH TUẤN	TD1	88	1	4			68	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM ĐÔI	TD1	77	1	5			75	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ VĂN BÌNH	TD1	82	1	4			60	KHOAN	Vietnamese
15	LƯƠNG MINH PHỤNG	TD1	96	1	9			62	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM TIẾN NINH	TD1	81	1	5			70	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĨNH TÍNH	TD1	80,97	2	8			55	KHOAN	Vietnamese
18	BÙI VĂN QUYẾT	TD1	78	1	6			90	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ HỮU HÙNG	TD1	85-86	2	18			76	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN THẾ DŨNG	TD1	94	1	13			66	KHOAN	Vietnamese
21	TRẦN HOÀNG HẢI	TD1	95	1	5			71	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	BK5	3	278	4	44	1	13	0		CHUYEN 1 PAX TU P6-TD1
2	P6	0	0	0	0	1	15	4		
3	TD1	18	1.272	21	134	0	0	17		
TOTAL		21	1.550	25	178	2	28	21		
WEIGHT KG			1.550		178		28			

GRAND TOAL: 1.756 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN MAI PHI

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN
PHAN NHƯ CƯƠNG



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 21/06/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 620	ETD: 07:00
B.CARD: XANH - 1	TO: TD2	CREW: NAM - XTRƯỜNG	ETA: 10:00
VSP FLIGHT: 2		VNHS FLIGHT: TM26/2755	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	TD2	32-33	2	17			72	MINH VIỆT	Vietnamese
2	CAO TRONG TIEN	TD2	37	1	14			62	DMC-MI	Vietnamese
3	MOHD AZMIE BIN SIOMAR	TD2	38-39	2	20			69	DMC-MI	Malaysian
4	PHẠM VAN THANG	TD2	42	1	8			85	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM QUANG TRUNG	TD2	43	1	12			78	D-HANH	Vietnamese
6	LÊ XUÂN PHƯƠNG	TD2	30	1	6			71	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN DUY KIÊN	TD2	34	1	4			80	KHOAN	Vietnamese
8	PHAN TUẤN ANH	TD2	28	1	6			90	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM THÊ CHUYỀN	TD2	25	1	3			65	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ VĂN ĐOÀI	TD2	26	1	3			79	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ MINH ĐỨC	TD2	24	1	4			92	KHOAN	Vietnamese
12	HỒ CHÍ CÔNG	TD2	27	1	8			81	KHOAN	Vietnamese
13	MAI ĐỨC THÂN	TD2	29	1	5			69	KHOAN	Vietnamese
14	TRƯƠNG HỮU PHƯỚC	TD2	31	1	6			64	YTE	Vietnamese
15	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	35	1	7			79	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ TUẤN NGHĨA	TD2	36	1	6			73	KHOAN	Vietnamese
17	HỒ VĂN HÙNG	TD2	41	1	5			74	KHOAN	Vietnamese
18	TRỊNH HỒNG SƠN	TD2	40	1	8			71	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD2	18	1.354	20	142	0	0	19		
TOTAL		18	1.354	20	142	0	0	19		
WEIGHT KG			1.354		142		0			

GRAND TOAL: 1.496 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ

CREW

TRẦN HỒNG NAM
HÀ XUÂN TRƯỜNG



XNLD VIETSOVPETRO

Điện thoại: 0918532945

DANH SÁCH HÀNH KHÁCH

Đường bay: TD2

Ngày: 21/Jun/2026	Nơi xuất phát: TD2	Số hiệu máy bay: 620	Giờ cất cánh: 07:00
Chuyến bay: 1	Nơi đến: VÙNG TÀU	Tổ bay:	Giờ hạ cánh:

HÀNH KHÁCH:

Stt	Tên hành khách	Chức vụ	Công ty	Quốc tịch	Số hộ chiếu/ CMND	Hành lý		Trọng lượng
						Số kiện	Kg	
1	Bùi Thọ Dương	Chuyên viên DL	XNK	Vietnamese	12596	1	7	64
2	Vũ Ngọc Hoàn	Thợ diesel	XNK	Vietnamese	21629	1	4	68
3	Lê Văn Xuân	Thợ diesel	XNK	Vietnamese	2357	1	6	78
4	Lê Vinh Thuật	Thợ điện	XNK	Vietnamese	17070	2	6	73
5	Lê Văn Nam	Thợ điện	XNK	Vietnamese	18092	0	0	82
6	Đỗ Xuân Vang	Điện báo viên	XNK	Vietnamese	11117	1	4	78
7	Trần Văn Tú	Thợ lái cầu	XNK	Vietnamese	18491	1	5	70
8	Nguyễn Thanh Trường	Thợ Móc Cáp	PVD	Vietnamese	PVD	6	9	91
9	Vũ Văn Thủy	Bosman	XNK	Vietnamese	14940	1	5	66
10	Trịnh Duy Thành	CCK	XNK	Vietnamese	17084	1	7	82
11	Ngô Quang Hưng	Ks Cơ Khí	XNK	Vietnamese	20982	1	14	77
12	Đinh Duy Hải	KS Kip	XNK	Vietnamese	0	1	8	68
13	Đặng Trung Kiên	Thợ điện	XNK	Vietnamese	0	1	10	69
14	Hoàng Xuân Kiên	Thợ diesel	XNK	Vietnamese	0	1	5	66
15	Đỗ Trọng Hải	Bác Sĩ	YTE	Vietnamese	0	1	12	80
16	Ngô Văn Trọng	DMC	DMC-MI	Vietnamese	35074005729	1	11	58
17	Nguyễn Phú Quốc	Mình Việt	DMC-MI	Vietnamese	34086016418	1	5	70
18	Nguyễn Nho Đồng	KS dd	DMC - SCM	Vietnamese	27071011229	1	13	70
19								
	Số HK đi: 18				Trọng lượng:	18	131	1310

HÀNG HÓA:

Stt	Tên hàng hoá	Nơi đến	Số lượng	Trọng lượng
1				
2				
3				
4				
5				

Ghi chú:

Người lập:

Đại diện giám:

Phi công trưởng:

NORON DENIS
21/06/26

Tổng cộng	0	0
Mô tả	Số lượng	Trọng lượng
Hành khách	18	1310
Hành lý	17	131
Hàng hóa		
Tổng cộng	35	1441



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 21/06/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
B.CARD: VANG-1	TO: RP2 - RP1 - CLO	CREW: VIỆT - M.ĐỨC - MQUÂN	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 3		VNHS FLIGHT: TM26/2752	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN HOÀNG TRƯỜNG	CLO	36-37	2	10			69	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN LỰC	CLO	33	1	5			61	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN CHÍ NGHIỆP	CLO	30-31	2	8			81	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN SĨ LONG	CLO	40	1	5			78	KHOAN	Vietnamese
5	TỬ QUỐC VIỆT	CLO	38	1	11			71	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN VỊNH	CLO	32	1	8			70	KHOAN	Vietnamese
7	LÂM XUÂN TỬ	CLO	41	1	5			80	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM MINH HOÀNG	CLO	25	1	5			96	KHOAN	Vietnamese
9	THẠCH HỮU TÂN	CLO	26-27	2	10			7	YTE	Vietnamese
10	VƯƠNG NGỌC HOÀN	CLO	42	1	5	3	40	72	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ HẢI LONG	CLO	34	1	5			77	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ VĂN TUẤN	CLO	28	1	5			65	KHOAN	Vietnamese
13	BÙI TRƯỜNG SINH	CLO	35	1	5			76	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN MẠNH HÙNG	CLO	39	1	5			75	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM THANH HOÀN	CLO	29	1	5			61	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RP2	0	0	0	0	2	30	5	2	CHUYỂN 02 PAX TỪ RP2 SANG RP1
2	RP1	0	0	0	0	3	50	0		
3	CLO	15	1.039	18	97	3	40	16		
TOTAL		15	1.039	18	97	8	120	21		
WEIGHT KG			1.039		97		120			

GRAND TOAL: 1.256 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐINH THI HOA

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT

NGUYỄN MINH ĐỨC





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 21/06/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
B.CARD: XANH-2	TO: TD3 - BK6	CREW: KHOAN - N.CƯƠNG - NNAM	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 4		VNHS FLIGHT: TM26/2751	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	HỒ NGỌC LIÊM	TD3	07-08	2	13			62	KHOAN	Vietnamese
2	VŨ TIẾN LỰC	TD3	12	1	5			67	KHOAN	Vietnamese
3	HOÀNG NGỌC NGHĨA	TD3	11	1	5			63	KHOAN	Vietnamese
4	KHÔNG QUỐC HÙNG	TD3	18	1	4			63	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN XUÂN KỲ	TD3	25	1	5			90	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM MINH HIẾU	TD3	02-03	2	9	1	20	56	KHOAN	Vietnamese
7	GIMRANOV M. G.	TD3	01	1	9			84	KHOAN	Russian
8	PHAN TRÚC TUYÊN	TD3	05	1	3			62	KHOAN	Vietnamese
9	VŨ NGỌC THÀNH	TD3	13	1	6			67	KHOAN	Vietnamese
10	VÕ NGUYỄN KHANG	TD3	22-23	2	8			81	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	TD3	17	1	7			74	KHOAN	Vietnamese
12	ĐẶNG HUY LONG	TD3	16	1	8			64	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ NGỌC BÌNH	TD3	06	1	13			83	KHOAN	Vietnamese
14	PHÙNG VĂN XUYỀN	TD3	20	1	5			69	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN TUẤN	TD3	21	1	9			66	KHOAN	Vietnamese
16	HOÀNG THANH TỬ	TD3	19	1	2			86	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC MINH	TD3	09-10	2	8			66	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN NAM CƯỜNG	TD3	14-15	2	13			87	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TIẾN	TD3	04	1	8			68	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD3	19	1.358	24	140	1	20	20		
2	BK6	0	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		19	1.358	24	140	1	20	22		
WEIGHT KG			1.358		140		20			

GRAND TOAL: 1.518 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

LẠI HỒNG DIỆP

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN
PHAN NHƯ CƯỜNG



Bỏ điểm BK6



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 21/06/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 620	ETD: 10:30
B.CARD: CAM - 2	TO: TD2	CREW: MMINH - CHIẾN	ETA: 13:30
VSP FLIGHT: 5		VNHS FLIGHT: TM26/2756	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NAING LIN AUNG	TD2	36-37	2	13			85	DMC-MI	Myanmar
2	NGUYỄN VĂN BÌNH	TD2	38-39	2	17			79	BAKER HUGHES	Vietnamese
3	NGUYEN QUOC THANG	TD2	744	1	14			59	DMC	Vietnamese
4	DANG VAN NGHIA	TD2	745-746	2	15			78	DMC	Vietnamese
5	TRẦN MẠNH CUÔNG	TD2	46-47	2	20			73	CODIEN	Vietnamese
6	TRẦN SƠN TÙNG	TD2	40	1	11			72	CODIEN	Vietnamese
7	LÊ HỮU TƯỜNG	TD2	41-42	2	13			63	CODIEN	Vietnamese
8	VŨ THANH BÌNH	TD2	43-44	2	15			65	CODIEN	Vietnamese
9	LÊ HỮU LƯƠNG	TD2	32	1	13			75	DVL	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN HIẾU	TD2	33	1	16			86	DVL	Vietnamese
11	LÊ VĂN THẮNG	TD2	35	1	13			75	DVL	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN NAM (CV)	TD2	34	1	17			73	DVL	Vietnamese
13	CAO KINH THAO	TD2	747-749	3	20			71	T-TIN	Vietnamese
14	TRẦN TRUNG NAM	TD2	45	1	13			61	PSV	Vietnamese
15	MAI HUY TU	TD2	1750,95	2	15			65	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD2	15	1.080	24	225	0	0	16		
TOTAL		15	1.080	24	225	0	0	16		
WEIGHT KG			1.080		225		0			

GRAND TOAL: 1.305 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ KIỀU THU

CREW

MÀU MẠNH MINH
ĐỖ VĂN CHIẾN

